

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG CƠ KHÍ MINH LÊ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG CƠ KHÍ MINH LÊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703119928

3. Ngày thành lập: 10/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

999/9B Đường Vũng Thuyền, Khu Phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0384045867

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (không chứa than đá tại tỉnh Bình Dương; không sang, chiết, nạp khí hóa lỏng)	4661
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662

15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn thiết bị vệ sinh: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ vệ sinh khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi cút chữ T, ống cao su; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác; Bán buôn sản phẩm nhựa plastic, kim loại; Bán buôn giấy các loại, bao bì; Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy; Bán buôn ấn phẩm quảng cáo, bảng hiệu hộp đèn; Bán buôn phân bón; Bán buôn sợi, dệt, phụ liệu may mặc và giày dép, cao su, mực in, bê tông nóng, nhựa tổng hợp, nhựa đường, hạt nhựa dạng nguyên sinh PP, PE, trang thiết bị bảo hộ lao động, chất dẻo dạng nguyên sinh, viên nén, mùn cưa, Bán buôn nút, xốp, nguyên phụ liệu làm ghế sofa. Bán buôn bình đun nước nóng.	4669
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và cam kết không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh tại trụ sở).	8230
18.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
19.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	9329
20.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619
23.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, pháp luật, kế toán)	7020
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc. Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110
25.	Quảng cáo	7310
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710
28.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cần, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4690

29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (thuốc lá, thuốc Lào sản xuất trong nước)	4711
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
32.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
33.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
34.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
35.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
36.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
37.	In ấn	1811
38.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
39.	Sao chép bản ghi các loại	1820
40.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220
41.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
42.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
43.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy làm bột giấy, máy làm giấy và giấy bìa; máy sấy gỗ, bột gỗ và giấy bìa; máy sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa; máy làm cao su mềm hoặc nhựa hoặc cho sản xuất sản phẩm của những nguyên liệu này như: Máy đẩy, đúc bơm hơi lốp hoặc máy đập lại lốp xe và các máy khác cho việc làm sản phẩm nhựa hoặc cao su đặc biệt; máy in và máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in, bao gồm: máy cho in dệt và các nguyên liệu khác; máy sản xuất chất bán dẫn, đèn điện, ống (van) hoặc bóng đèn; sản xuất sản phẩm hoặc thủy tinh chịu nóng, sợi thủy tinh; máy móc cho việc tách chất đồng vị; thiết bị liên kết và cân bằng lốp xe; thiết bị cân bằng; hệ thống bôi trơn trung tâm; thiết bị hạ cánh máy bay; máy phóng, máy bay vận tải và thiết bị liên quan. (không sản xuất, gia công tại địa chỉ trụ sở chính). Sản xuất giường thuộc da; thiết bị tập bắn, bơi lội và các thiết bị giải trí khác (không sản xuất, gia công tại địa chỉ trụ sở chính)	2829(Chính)
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
46.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
48.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224

49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).	5229
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
52.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.	7830
53.	Đại lý du lịch	7911
54.	Điều hành tua du lịch	7912
55.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
56.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
57.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
58.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
59.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
60.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
61.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
62.	Thu gom rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3812
63.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
64.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3822
65.	Tái chế phế liệu	3830
66.	Xây dựng nhà để ở	4101
67.	Xây dựng nhà không để ở	4102
68.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
69.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
70.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
71.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
72.	Phá dỡ	4311
73.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
74.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
75.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
76.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
77.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

